

Số: 5129 /2016/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận chợ an toàn thực phẩm và trách nhiệm trong quản lý chợ an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm về quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Liên Bộ Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh đến năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 955/TTr-SCT ngày 17/11/2016 về việc phê duyệt Quy định tiêu chí, quy trình công nhận chợ an toàn thực phẩm và trách nhiệm trong quản lý chợ an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 379/BCTĐ-STP ngày 16/11/2016 về việc thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định về tiêu chí, quy trình, thủ tục công nhận chợ an toàn thực phẩm và trách nhiệm trong quản lý chợ an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận chợ an toàn thực phẩm và trách nhiệm trong quản lý chợ an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2017.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ (để thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ: Y tế, NN&PTNT, Công Thương (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND (để báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVB - Bộ Tư Pháp;
- UBMTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Lưu: VT, NN, KTTC (VA31041/34243).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

A circular official seal of the Provincial People's Committee is stamped over a handwritten signature in black ink. The signature is written in a cursive style and appears to be 'Nguyễn Đình Xứng'.

Nguyễn Đình Xứng

QUY ĐỊNH

Tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận chợ an toàn thực phẩm và trách nhiệm trong quản lý chợ an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5129 /2016/QĐ-UBND
ngày 30 /12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận chợ an toàn thực phẩm (ATTP) và trách nhiệm trong quản lý các chợ ATTP trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ; các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thực phẩm tại các chợ ATTP; các sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các địa phương trên địa bàn có chợ ATTP.

2. Đối với chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản, các tiêu chí chợ ATTP được áp dụng theo quy định tại Chương II Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. An toàn thực phẩm: là việc đảm bảo để thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người.

2. Đơn vị quản lý chợ: là doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ hoặc UBND xã, phường, thị trấn nơi có chợ chưa thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

Chương II TIÊU CHÍ CHỢ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 4. Tiêu chí về thực phẩm kinh doanh tại chợ

1. Thực phẩm kinh doanh trong chợ có nguồn gốc rõ ràng; không bán thực phẩm bị nhiễm vi sinh vật, hóa chất độc hại, thực phẩm giả, thực phẩm đã quá hạn sử dụng, chất lượng không bảo đảm.

2. Các sản phẩm thịt gia súc, gia cầm phải có sự kiểm soát và chứng nhận ATTP của cơ quan thú y.

3. Các sản phẩm rau, củ, quả phải có Giấy xác nhận xuất xứ, nguồn gốc.

4. Hàng thực phẩm chế biến được bảo quản trong tủ kính, tủ bảo ôn hoặc che đậy, bao gói hợp vệ sinh; phải có ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi đầy đủ trên bao, gói sản phẩm.

5. Nước sử dụng chế biến thực phẩm đạt tiêu chuẩn về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế. Đối với chợ tại khu vực chưa có nước sinh hoạt thì áp dụng nước giếng khoan qua bể lọc.

Điều 5. Tiêu chí về người trực tiếp kinh doanh thực phẩm thường xuyên, cố định tại chợ

1. Người trực tiếp kinh doanh thực phẩm không mắc các bệnh truyền nhiễm.

2. Có giấy khám sức khỏe định kỳ theo quy định. Người đang mắc các bệnh hoặc chứng bệnh truyền nhiễm không được phép tiếp xúc trực tiếp trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

3. 100% thương nhân kinh doanh thực phẩm được phổ biến quy định của pháp luật về vệ sinh ATTP; có Giấy xác nhận kiến thức vệ sinh ATTP theo quy định.

4. 100% thương nhân kinh doanh thực phẩm có cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về vệ sinh ATTP.

Điều 6. Tiêu chí về thông tin tiểu thương kinh doanh thực phẩm

1. Phải có biển niêm yết công khai tên tiểu thương, địa chỉ, điện thoại.

2. Có Giấy chứng nhận hoặc Cam kết cơ sở đủ điều kiện ATTP.

3. Có bảng niêm yết giá.

Điều 7. Tiêu chí về cơ sở vật chất, kỹ thuật của chợ

1. Hệ thống cống rãnh kín, thoát nước tốt, không gây ô nhiễm các vùng xung quanh; dụng cụ chứa đựng rác thải phải có nắp đậy và được thu gom xử lý hàng ngày.

2. Khu vực chế biến, kinh doanh thực phẩm được chia theo nhóm hàng riêng biệt để ngăn ngừa ô nhiễm chéo giữa thực phẩm chưa qua chế biến và thực phẩm đã qua chế biến.

3. Có hệ thống cấp nước sinh hoạt, nhà vệ sinh, chậu rửa tay và thường xuyên giữ vệ sinh sạch sẽ.

4. Có khu giết mổ gia cầm riêng, cách khu bày bán thực phẩm ít nhất là 10m.

5. Có khu thu gom chất thải trong chợ theo quy định.

Điều 8. Tiêu chí về cơ sở vật chất của tiểu thương kinh doanh thực phẩm tươi sống

1. Bàn hoặc giá bày bán thực phẩm cao cách mặt đất ít nhất 60 cm.

2. Mặt bàn bày bán thực phẩm tươi sống (gia súc, gia cầm, thủy sản, hải sản) được chế tạo bằng chất liệu dễ dàng làm vệ sinh.

3. Trang thiết bị, dụng cụ có bề mặt tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được chế tạo bằng vật liệu bảo đảm theo quy định của pháp luật về vệ sinh ATTP.

4. Đồ chứa đựng, thiết bị chế biến, bảo quản thực phẩm phải bảo đảm vệ sinh, được rửa sạch trước và sau khi sử dụng, không gây ô nhiễm thực phẩm.

5. Sử dụng chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc an toàn, không gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng con người và không gây ô nhiễm môi trường.

Điều 9. Tiêu chí về cơ sở vật chất của tiểu thương kinh doanh thực phẩm chín và dịch vụ ăn uống

1. Có dụng cụ, đồ chứa đựng và khu vực trưng bày riêng biệt giữa thực phẩm sống và thực phẩm chín.

2. Nơi chế biến thực phẩm phải sạch, cách nguồn ô nhiễm (cống rãnh, rác thải, công trình vệ sinh, nơi bày bán gia súc, gia cầm) ít nhất 20m .

3. Người bán hàng phải mang trang phục sạch sẽ, gọn gàng; khi tiếp xúc trực tiếp với thức ăn, đồ uống phải dùng găng tay sử dụng 1 lần.

4. Có bàn hoặc giá bày bán thực phẩm cao cách mặt đất ít nhất 60cm.

5. Có tủ kính hoặc thiết bị bảo quản thực phẩm hợp vệ sinh, chống được bụi, mưa, nắng; ngăn được sự xâm nhập của ruồi và các côn trùng, động vật khác.

6. Có dụng cụ chứa đựng rác thải có nắp đậy và được chuyển đi trong ngày.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CÔNG NHẬN CHỢ AN TOÀN THỰC PHẨM

Điều 10. Điều kiện được công nhận chợ ATTP

Các chợ đầu mối, chợ đấu giá nông sản đáp ứng được tất cả các tiêu chí theo quy định tại Chương II Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3 còn lại đáp ứng được tất cả các tiêu chí quy định tại Chương II Quy định này thì được công nhận là chợ ATTP.

Điều 11. Thẩm quyền công nhận chợ ATTP

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận chợ ATTP đối với các chợ hạng 1, chợ hạng 2, chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản.

2. Giám đốc Sở Công Thương quyết định công nhận chợ ATTP đối với các chợ hạng 3.

Điều 12. Cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ công nhận chợ ATTP đối với các chợ thuộc thẩm quyền công nhận của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận chợ ATTP đối với các chợ đầu mối và chợ đấu giá nông sản.

2. Sở Công Thương là cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận chợ ATTP đối với các chợ hạng 1 và chợ hạng 2.

Điều 13. Hồ sơ đề nghị công nhận chợ ATTP

1. Hồ sơ đề xuất công nhận chợ ATTP của đơn vị quản lý chợ
 - a) Tờ trình của đơn vị quản lý chợ trình cấp có thẩm quyền công nhận chợ đảm bảo ATTP (theo mẫu tại Phụ lục I).
 - b) Bản tự đánh giá hoàn thành các tiêu chí chợ ATTP của đơn vị quản lý chợ (theo mẫu tại Phụ lục II), có xác nhận của UBND cấp xã nơi có chợ (đối với các chợ do doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý).
 - c) Báo cáo sơ lược về sự hình thành, quá trình đầu tư, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và thực hiện các tiêu chí chợ ATTP.
 - d) Danh sách các thương nhân kinh doanh thực phẩm trong chợ, kèm theo bản sao Giấy xác nhận kiến thức ATTP của cấp có thẩm quyền theo quy định (theo mẫu tại Phụ lục III).
 - e) Sơ đồ bố trí các vị trí kinh doanh, khu vực cấp nước, khu vệ sinh, khu vực xử lý chất thải, khu vực giết mổ của chợ.
 - g) Danh sách lao động quản lý, giám sát ATTP, kèm theo bản sao Giấy xác nhận kiến thức ATTP của cấp có thẩm quyền (theo mẫu tại Phụ lục IV).
2. Hồ sơ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận chợ ATTP (đối với chợ hạng 1, hạng 2, chợ đầu mối và chợ đầu giá nông sản) của cơ quan chủ trì thẩm định.

- a) Hồ sơ của đơn vị quản lý chợ (Theo quy định tại Khoản 1 Điều này).
- b) Quyết định thành lập Tổ thẩm định.
- c) Biên bản thẩm định các tiêu chí chợ ATTP của Tổ thẩm định (theo mẫu tại Phụ lục V).
- d) Văn bản góp ý của các ngành thành viên Tổ thẩm định.
- e) Tờ trình của đơn vị thẩm định trình Chủ tịch UBND tỉnh công nhận chợ đảm bảo ATTP (theo mẫu tại Phụ lục VI).

Điều 14. Trình tự, thủ tục công nhận chợ ATTP

1. Chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản đạt các tiêu chí quy định tại Chương II Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các chợ còn lại (hạng 1, hạng 2, hạng 3) đảm bảo các tiêu chí quy định tại Chương II của Quy định này; đơn vị quản lý chợ lập hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Quy định này, nộp 04 bộ về Cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ công nhận chợ ATTP.
2. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của đơn vị quản lý chợ, cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ công nhận chợ ATTP có trách nhiệm thành lập Tổ thẩm định (gồm các ngành: Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND cấp huyện và UBND cấp xã có liên quan) để tổ chức thẩm định, kiểm tra thực tế các tiêu chí chợ ATTP theo quy định (Biên bản thẩm định thực hiện theo mẫu tại Phụ lục V).

3. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác thẩm định, kiểm tra thực tế các tiêu chí chợ, các ngành, địa phương là thành viên của Tổ thẩm định phải gửi ý kiến nhận xét bằng văn bản kết luận thống nhất hoặc không thống nhất công nhận chợ ATTP tới cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ công nhận chợ ATTP.

4. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của các ngành và địa phương là thành viên của Tổ thẩm định, đơn vị chủ trì thẩm định hồ sơ công nhận chợ ATTP tổng hợp ý kiến đề xuất. Trường hợp chợ đảm bảo các tiêu chí về chợ ATTP, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập Hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 13, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định công nhận chợ ATTP đối với chợ đầu mối và chợ đầu giá nông sản; Sở Công Thương lập Hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định công nhận chợ ATTP đối với chợ hạng 1 và chợ hạng 2, ra Quyết định công nhận chợ ATTP đối với chợ hạng 3.

5. Trường hợp chợ chưa đáp ứng được các tiêu chí chợ ATTP, cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ công nhận chợ ATTP có văn bản yêu cầu, hướng dẫn đơn vị quản lý chợ tiếp tục thực hiện, hoàn thiện các tiêu chí theo quy định để được công nhận chợ ATTP.

Sau khi có văn bản trả lời, hướng dẫn của cơ quan chủ trì thẩm định, đơn vị quản lý chợ hoàn thiện các tiêu chí chợ ATTP theo yêu cầu và lập lại Bản tự đánh giá hoàn thành các tiêu chí (theo mẫu tại Phụ lục II), gửi cơ quan chủ trì thẩm định. Trình tự, thủ tục công nhận chợ ATTP được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều này.

Điều 15. Thu hồi Quyết định công nhận chợ ATTP

Các chợ được công nhận là chợ ATTP nhưng sau 01 năm không duy trì được các tiêu chí chợ ATTP theo quy định, UBND cấp xã báo cáo, trình UBND cấp huyện có văn bản gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh thu hồi Quyết định công nhận chợ ATTP đối với chợ đầu mối và chợ đầu giá nông sản; gửi về Sở Công Thương tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh thu hồi Quyết định công nhận chợ ATTP đối với chợ hạng 1, chợ hạng 2 và thực hiện việc thu hồi Quyết định công nhận chợ ATTP đối với chợ hạng 3.

Chương IV

QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ CỦA ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CHỢ ATTP VÀ CÁC HỘ KINH DOANH THỰC PHẨM TẠI CHỢ ATTP

Điều 16. Quyền lợi của đơn vị quản lý chợ ATTP

1. Được cấp “Giấy công nhận chợ ATTP” và được gắn biển “Chợ ATTP” tại chợ.
2. Được hưởng những chính sách ưu đãi về phát triển chợ nói chung và chợ ATTP nói riêng theo quy định của pháp luật.
3. Được hỗ trợ kết nối với các nhà sản xuất, cung cấp sản phẩm thực phẩm an toàn trong tỉnh, trong nước và với người tiêu dùng tại địa phương.

Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị quản lý chợ ATTP

1. Nghiêm chỉnh chấp hành các nghĩa vụ và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đầu tư, kinh doanh, quản lý, khai thác chợ.

2. Xây dựng Nội quy chợ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo nội dung quy định tại Quyết định số 2277/2004/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2004 của UBND tỉnh về việc ban hành nội quy mẫu tại chợ; trong đó, các nội dung về kinh doanh thực phẩm (quy định tại Điều 8 Quyết định số 2277/2004/QĐ-UBND) phải rõ ràng, chi tiết về trách nhiệm, xử lý vi phạm và công khai lấy ý kiến của các hộ tiểu thương trong chợ trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổ chức quản lý, thực hiện kinh doanh trong chợ theo đúng nội quy. Chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền về các vi phạm theo Cam kết của các hộ tiểu thương kinh doanh trong chợ.

3. Bảo đảm duy trì và thực hiện tốt các tiêu chí chợ ATTP theo quy định. Chỉ đạo, giao trách nhiệm cụ thể cho Ban Quản lý chợ kiểm tra, kiểm soát sản phẩm thực phẩm đưa vào chợ phải đảm bảo ATTP theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm, cảnh báo các sự cố ngộ độc thực phẩm cho các hộ tiểu thương, cán bộ Ban Quản lý chợ. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo công tác bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định hiện hành.

5. Lập hồ sơ chợ đạt tiêu chuẩn ATTP, gửi về Cơ quan chủ trì thẩm định hồ sơ công nhận chợ ATTP theo quy định.

6. Báo cáo tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh, những thuận lợi, khó khăn theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 18. Quyền lợi của các hộ tiểu thương và cá nhân kinh doanh thực phẩm tại chợ ATTP

1. Được hưởng những chính sách ưu đãi về phát triển chợ nói chung và chợ ATTP nói riêng đối với các hộ tiểu thương và cá nhân kinh doanh thực phẩm an toàn tại các chợ ATTP theo quy định của pháp luật.

2. Được hỗ trợ kết nối với các nhà sản xuất, cung cấp sản phẩm thực phẩm an toàn và người tiêu dùng tại địa phương và trong tỉnh, trong nước.

Điều 19. Trách nhiệm của các hộ tiểu thương và cá nhân kinh doanh thực phẩm tại chợ ATTP

1. Thực hiện nghiêm túc nội dung quy định của Luật an toàn thực phẩm.

2. Thực hiện đúng các quy định của nội quy chợ đã được cấp có thẩm quyền ban hành, các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm.

3. Bảo đảm duy trì và thực hiện tốt các tiêu chí chợ ATTP theo quy định.

4. Tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, nhân viên đơn vị quản lý và khai thác chợ, các cơ quan chức năng của Nhà nước đến làm việc, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Chương V **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CHỢ ATTP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP tại các chợ hạng 1, kiểm tra, giám sát UBND cấp huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP đối với chợ hạng 2 và chợ hạng 3.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận, thu hồi công nhận chợ ATTP đối với chợ hạng 1 và chợ hạng 2; thực hiện công nhận, thu hồi công nhận chợ ATTP đối với chợ hạng 3.

3. Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn việc kinh doanh thực phẩm giả, không đảm bảo chất lượng, không rõ nguồn gốc, quá hạn sử dụng, vi phạm quy định về nhãn hàng hóa lưu thông trong phạm vi chợ; xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định.

4. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tư vấn, hỗ trợ và nâng cao nhận thức về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho các hộ tiểu thương, Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh và khai thác chợ.

5. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức cấp hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm và Giấy chứng nhận tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm theo đúng quy định cho cơ sở kinh doanh, chế biến thực phẩm tại các chợ.

6. Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, giám sát đơn vị quản lý chợ, các hộ tiểu thương và cá nhân kinh doanh thực phẩm tại các chợ thực hiện việc chấp hành các tiêu chí về ATTP.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP đối với các chợ đầu mối và chợ đầu giá nông sản trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận chợ đạt tiêu chí ATTP đối với chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản, thu hồi quyết định công nhận chợ đạt tiêu chí ATTP đối với các chợ đầu mối và chợ đầu giá nông sản.

3. Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Y tế, Công an tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện việc tuyên truyền, kiểm tra và xử lý các cơ sở sản xuất, chế biến, các khu giết mổ; các hành vi sử dụng nguyên liệu chế biến thực phẩm không đảm bảo an toàn thuộc phạm vi quản lý tại các chợ.

4. Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị, địa phương liên quan hỗ trợ, kết nối các đơn vị quản lý chợ và các hộ tiểu thương, cá nhân kinh doanh thực phẩm tại chợ với các đơn vị sản xuất, chế biến, cung cấp thực phẩm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm để có nguồn cung cấp hàng hoá ổn định.

5. Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, giết mổ, sơ chế, bảo quản đối với các sản phẩm thực phẩm và dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm tại các chợ thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

Điều 22. Trách nhiệm của Sở Y tế

1. Phối hợp với Sở Công Thương, các ngành có liên quan tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm, cảnh báo các sự cố ngộ độc thực phẩm cho các hộ tiểu thương, cán bộ Ban Quản lý chợ, các doanh nghiệp, Hợp tác xã kinh doanh và khai thác chợ.

2. Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an tỉnh và UBND cấp huyện thường xuyên thanh tra, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm tại các chợ trên địa bàn tỉnh.

Điều 23. Công an tỉnh

Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ, công an địa phương phối hợp với ngành Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngành có liên quan tiến hành điều tra, xử lý các hoạt động kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng; chế biến, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn, quan tâm đặc biệt đến nguồn cung cấp thực phẩm cho các chợ đã và đang xây dựng tiêu chí chợ ATTP.

Điều 24. Trách nhiệm của UBND huyện, thị xã, thành phố nơi có chợ

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP đối với chợ hạng 2; chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP đối với chợ hạng 3 trên địa bàn.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và chỉ đạo Đài truyền thanh địa phương, UBND cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành Luật an toàn thực phẩm, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cho Ban Quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh và khai thác chợ, các cơ sở sản xuất, chế biến; các hộ tiểu thương kinh doanh trong chợ và người tiêu dùng.

3. Xây dựng kế hoạch, lộ trình xây dựng chợ ATTP hàng năm, gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 25. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, thị trấn nơi có chợ

1. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP đối với chợ hạng 3 trên địa bàn; cử người tham gia, phối hợp với Ban quản lý chợ kiểm soát thực phẩm đưa vào kinh doanh trong chợ; kiên quyết không cho thực phẩm không có xác nhận nguồn gốc, xuất xứ, tem nhãn theo quy định vào kinh doanh trong chợ.

2. Lập hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền công nhận chợ ATTP đối với các chợ do UBND xã, phường, thị trấn là đơn vị quản lý chợ; xác nhận nội dung Bản tự đánh giá hoàn thành các tiêu chí chợ ATTP đối với các chợ do doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý.

3. Kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, đặc biệt là thực phẩm tươi sống đối với các đối tượng kinh doanh tại gia đình hoặc bán hàng rong trên địa bàn.

Điều 26. Điều khoản thi hành

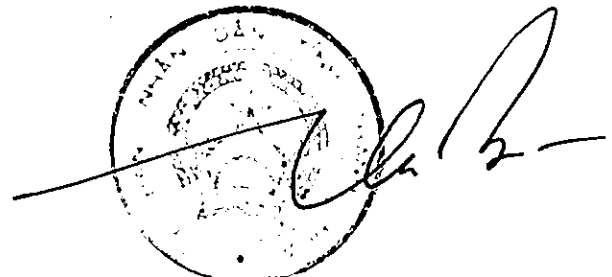
1. UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chợ ATTP hàng năm của địa phương, gửi Sở Công Thương tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ về ATTP; chủ động triển khai, lồng ghép nhiệm vụ tuyên truyền về ATTP và xây dựng chợ ATTP với các nội dung, chương trình, hoạt động của ngành, địa phương.

3. Sở Công Thương là đơn vị chủ trì, đầu mối tổng hợp, chịu trách nhiệm đôn đốc các ngành, các địa phương, các tổ chức, cá nhân xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng chợ ATTP; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh kết quả xây dựng, công nhận chợ ATTP; đồng thời, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong việc xây dựng chợ ATTP, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng theo quy định.

4. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị quản lý chợ phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo, tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *đam*



Nguyễn Đình Xứng

Mẫu số 1.2. Đơn vị quản lý chợ là doanh nghiệp/ hợp tác xã

TÊN DN/ HTX QUẢN LÝ CHỢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TTr-UBND

....., ngày tháng năm 20.....

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị công nhận chợ, xã/ phường/ thị trấn,
huyện / thị xã/ thành phốđạt tiêu chí chợ an toàn thực phẩm

Kính gửi:(1).....

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số ../2016/QĐ-UBND ngày ../12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận chợ an toàn thực phẩm và trách nhiệm trong quản lý chợ an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá,

.....(2)..... là đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ....., xã/ phường/ thị trấn....., huyện/ thị xã/ thành phố.....

Kính trình(1)..... thẩm tra, công nhận chợ là chợ ATTP.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

1. Bản tự đánh giá hoàn thành các tiêu chí chợ ATTP, có xác nhận của UBND xã/ phường/ thị trấn

2. Báo cáo sơ lược về sự hình thành, quá trình đầu tư, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ và thực hiện các tiêu chí chợ ATTP.

3. Danh sách các thương nhân kinh doanh thực phẩm tại chợ, kèm theo bản sao Giấy xác nhận kiến thức ATTP.

4. Sơ đồ bố trí các vị trí kinh doanh, khu vực cấp nước, khu vệ sinh, khu vực xử lý chất thải, khu vực giết mổ của chợ.

5. Danh sách lao động quản lý, giám sát ATTP tại chợ, kèm theo bản sao Giấy xác nhận kiến thức ATTP.

Kính đề nghị (1) xem xét, thẩm tra./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu: VT,

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ,
PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với các chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản).

Sở Công Thương (đối với các chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3 còn lại).

(2) Tên doanh nghiệp/ HTX quản lý chợ

Phụ lục II

MẪU TỰ ĐÁNH GIÁ HOÀN THIỆN CÁC TIÊU CHÍ CHỢ ATTP (Kèm theo Quyết định số: 5129/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh)

TÊN ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CHỢ (1) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

....., ngày tháng năm 20

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ Hoàn thiện các tiêu chí chợ an toàn thực phẩm

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số ../2016/QĐ-UBND ngày ../12/năm 2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận chợ an toàn thực phẩm và trách nhiệm trong quản lý chợ an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá,

.....(1)..... tự đánh giá mức độ hoàn thành các tiêu chí chợ ATTP đối với chợ....., xã/ phường/ thị trấn, huyện/ thị xã/ thành phố như sau:

I. Đánh giá các tiêu chí chợ ATTP

TT	Nội dung	Đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
I. Tiêu chí về thực phẩm kinh doanh tại chợ				
1	Thực phẩm kinh doanh trong chợ có nguồn gốc rõ ràng; không bán thực phẩm giả, thực phẩm đã quá hạn sử dụng, chất lượng không bảo đảm			
2	Các sản phẩm thịt gia súc, gia cầm phải có sự kiểm soát và chứng nhận ATTP của cơ quan thú y			
3	Các sản phẩm rau, củ, quả phải có Giấy xác nhận xuất xứ, nguồn gốc.			
4	Hàng thực phẩm chế biến được bảo quản trong tủ kính, tủ bảo ôn hoặc che đậy, bao gói hợp vệ sinh; phải có ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi đầy đủ trên bao, gói sản phẩm.			
5	Nước sử dụng chế biến thực phẩm đạt tiêu chuẩn về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế. Đối với chợ tại khu vực chưa có nước sinh hoạt thì áp dụng nước giếng khoan qua bể lọc.			

II. Tiêu chí về người trực tiếp kinh doanh thực phẩm				
1	Người trực tiếp kinh doanh thực phẩm không mắc các bệnh truyền nhiễm.			
2	Có giấy khám sức khỏe định kỳ theo quy định.			
3	100% thương nhân kinh doanh thực phẩm được phổ biến quy định của pháp luật về vệ sinh ATTP; có Giấy xác nhận kiến thức về vệ sinh ATTP theo quy định.			
4	100% thương nhân kinh doanh thực phẩm có cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về vệ sinh ATTP.			
III. Tiêu chí về thông tin tiêu thương kinh doanh thực phẩm				
1	Có biển niêm yết công khai tên tiêu thương, địa chỉ, số điện thoại.			
2	Có Giấy chứng nhận hoặc Cam kết cơ sở đủ điều kiện ATTP.			
3	Có bảng niêm yết giá.			
IV. Tiêu chí về cơ sở vật chất, kỹ thuật của chợ				
1	Hệ thống cống rãnh kín, thoát nước tốt, không gây ô nhiễm các vùng xung quanh; dụng cụ chứa đựng rác thải phải có nắp đậy và được thu gom xử lý hàng ngày.			
2	Khu vực chế biến, kinh doanh thực phẩm được chia theo nhóm hàng riêng biệt để ngăn ngừa ô nhiễm chéo giữa thực phẩm chưa qua chế biến và thực phẩm đã qua chế biến.			
3	Có hệ thống cấp nước sinh hoạt, nhà vệ sinh, chậu rửa tay và thường xuyên giữ vệ sinh sạch sẽ.			
4	Có khu giết mổ gia cầm riêng, cách khu bày bán thực phẩm ít nhất là 10m.			
5	Có khu thu gom chất thải trong chợ theo quy định.			
V. Tiêu chí về cơ sở vật chất của tiêu thương kinh doanh thực phẩm tươi sống				
1	Bàn, giá bày bán thực phẩm cao cách mặt đất ít nhất 60 cm.			
2	Mặt bàn bày bán thực phẩm tươi sống (gia súc, gia cầm, thủy sản, hải sản...) được chế tạo bằng chất liệu dễ dàng làm vệ sinh (inox, gạch men,...).			
3	Trang thiết bị, dụng cụ có bề mặt tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được chế tạo bằng vật liệu bảo đảm theo quy định của pháp luật về vệ sinh ATTP.			
4	Đồ chứa đựng, thiết bị chế biến, bảo quản thực phẩm phải bảo đảm vệ sinh, được rửa sạch trước và sau khi sử dụng, không gây ô nhiễm thực phẩm.			
5	Sử dụng chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc an toàn, không gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng con người và không gây ô nhiễm môi trường.			

VI. Tiêu chí về cơ sở vật chất của tiểu thương kinh doanh thực phẩm chín và dịch vụ ăn uống				
1	Có dụng cụ, đồ chứa đựng và khu vực trưng bày riêng biệt giữa thực phẩm sống và thực phẩm chín.			
2	Nơi chế biến thực phẩm phải sạch, cách nguồn ô nhiễm (công rãnh, rác thải, công trình vệ sinh, nơi bày bán gia súc, gia cầm) ít nhất 20m .			
3	Có bao tay trang bị cho người tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.			
4	Có bàn hoặc giá bày bán thực phẩm cao cách mặt đất ít nhất 60cm.			
5	Có tủ kính hoặc thiết bị bảo quản thực phẩm hợp vệ sinh, chống được bụi, mưa, nắng; ngăn được sự xâm nhập của ruồi và các côn trùng, động vật khác.			
6	Bảo đảm có đủ nước và đá sạch.			
7	Có dụng cụ chứa đựng rác thải có nắp đậy và được chuyển đi trong ngày.			

II. Đề xuất và kiến nghị

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đại diện cơ sở quản lý chợ
(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên đơn vị quản lý chợ (UBND các xã, phường, thị trấn hoặc doanh nghiệp, HTX)

Phụ lục III
MẪU DANH SÁCH CÁC THƯƠNG NHÂN, HỘ TIỂU THƯƠNG,
NGƯỜI KINH DOANH THỰC PHẨM TẠI CHỢ
(Kèm theo Quyết định số: 5129/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh)

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CHỢ (1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số....., ngày tháng năm 20

DANH SÁCH
Các thương nhân, hộ tiểu thương
và người kinh doanh thực phẩm tại chợ

TT	Họ và tên	Số CMND/ số căn cước	Ngày cấp	Mặt hàng kinh doanh	Ký tên
1					
2					
...					

Danh sách này có người, kèm theo bản sao hợp lệ Giấy xác nhận kiến thức ATTP của cấp có thẩm quyền cho các thương nhân, do(1) lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung, thông tin có liên quan và chữ ký của các thương nhân./.

Đại diện đơn vị quản lý chợ

(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên đơn vị quản lý chợ (UBND xã, phường, thị trấn hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã)

Phụ lục IV
MẪU DANH SÁCH LAO ĐỘNG QUẢN LÝ, GIÁM SÁT ATTP TẠI CHỢ
(Kèm theo Quyết định số: 5129/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh)

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CHỢ (1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số..... , ngàytháng năm 20

DANH SÁCH
Các lao động làm công tác quản lý,
giám sát an toàn thực phẩm tại chợ

TT	Họ và tên	Số CMND/ số căn cước	Ngày cấp	Chức vụ,	Trách nhiệm	Ký tên
1						
2						
...						

Danh sách này có người, kèm theo bản sao hợp lệ Giấy xác nhận kiến thức ATTP của cấp có thẩm quyền, do(1)..... lập và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các nội dung, thông tin có liên quan./.

Đại diện đơn vị quản lý chợ
(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên đơn vị quản lý chợ (UBND xã, phường, thị trấn hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã)

Phụ lục V
MẪU BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH
CÁC TIÊU CHÍ CHỢ AN TOÀN THỰC PHẨM
(Kèm theo Quyết định số: 5129/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngàythángnăm 20.....

BIÊN BẢN
Thẩm định các tiêu chí chợ an toàn thực phẩm

Căn cứ Quyết định số .../2016/QĐ-UBND ngày ../12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận chợ an toàn thực phẩm và trách nhiệm trong quản lý chợ an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Thực hiện Quyết định số ..., ngày../.../20... của Giám đốc Sở(1)..... về việc thành lập Tổ thẩm định chợ an toàn thực phẩm tại chợ, xã/ phường/ thị trấn, huyện/ thị xã, thành phố,

Hôm nay, ngày ../.../20..., tại, Tổ thẩm định chúng tôi gồm có:

- 1..... Trưởng đoàn,
- 2..... Thành viên,
- 3..... Thành viên,
- 4..... Thành viên,
- 5..... Thư ký.

Tiến hành thẩm định thực tế đánh giá việc thực hiện những tiêu chí về chợ ATTP theo quy định tại chợ với các thông tin cụ thể:

- Đại diện đơn vị quản lý chợ:
- Địa chỉ văn phòng:
- Điện thoại Fax
- Giấy phép kinh doanh số: Ngày cấp Nơi cấp

I. Các tiêu chí chợ ATTP

TT	Nội dung	Đánh giá		Ghi chú
		Đạt	Không đạt	
I. Tiêu chí về thực phẩm kinh doanh tại chợ				
1	Thực phẩm kinh doanh trong chợ có nguồn gốc rõ ràng; không bán thực phẩm giả, thực phẩm đã quá hạn sử dụng, chất lượng không bảo đảm			
2	Các sản phẩm thịt gia súc, gia cầm phải có sự kiểm soát và chứng nhận ATTP của cơ quan thú y			

3	Các sản phẩm rau, củ, quả phải có Giấy xác nhận xuất xứ, nguồn gốc.			
4	Hàng thực phẩm chế biến được bảo quản trong tủ kính, tủ bảo ôn hoặc che đậy, bao gói hợp vệ sinh; phải có ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi đầy đủ trên bao, gói sản phẩm.			
5	Nước sử dụng chế biến thực phẩm đạt tiêu chuẩn về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế. Đối với chợ tại khu vực chưa có nước sinh hoạt thì áp dụng nước giếng khoan qua bể lọc.			
II. Tiêu chí về người trực tiếp kinh doanh thực phẩm				
1	Người trực tiếp kinh doanh thực phẩm không mắc các bệnh truyền nhiễm.			
2	Có giấy khám sức khỏe định kỳ theo quy định.			
3	100% thương nhân kinh doanh thực phẩm được phổ biến quy định của pháp luật về vệ sinh ATTP; có Giấy xác nhận kiến thức về vệ sinh ATTP theo quy định.			
4	100% thương nhân kinh doanh thực phẩm có cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về vệ sinh ATTP.			
III. Tiêu chí về thông tin tiểu thương kinh doanh thực phẩm				
1	Có biển niêm yết công khai tên tiểu thương, địa chỉ, số điện thoại.			
2	Có Giấy chứng nhận hoặc Cam kết cơ sở đủ điều kiện ATTP.			
3	Có bảng niêm yết giá.			
IV. Tiêu chí về cơ sở vật chất, kỹ thuật của chợ				
1	Hệ thống cống rãnh kín, thoát nước tốt, không gây ô nhiễm các vùng xung quanh; dụng cụ chứa đựng rác thải phải có nắp đậy và được thu gom xử lý hàng ngày.			
2	Khu vực chế biến, kinh doanh thực phẩm được chia theo nhóm hàng riêng biệt để ngăn ngừa ô nhiễm chéo giữa thực phẩm chưa qua chế biến và thực phẩm đã qua chế biến.			
3	Có hệ thống cấp nước sinh hoạt, nhà vệ sinh, chậu rửa tay và thường xuyên giữ vệ sinh sạch sẽ.			
4	Có khu giết mổ gia cầm riêng, cách khu bày bán thực phẩm ít nhất là 10m.			
5	Có khu thu gom chất thải trong chợ theo quy định.			
V. Tiêu chí về cơ sở vật chất của tiểu thương kinh doanh thực phẩm tươi sống				
1	Bàn, giá bày bán thực phẩm cao cách mặt đất ít nhất 60 cm.			
2	Mặt bàn bày bán thực phẩm tươi sống (gia súc, gia cầm, thủy sản, hải sản...) được chế tạo bằng chất liệu dễ dàng làm vệ sinh (inox, gạch men,...).			

3	Trang thiết bị, dụng cụ có bề mặt tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được chế tạo bằng vật liệu bảo đảm theo quy định của pháp luật về vệ sinh ATTP.			
4	Đồ chứa đựng, thiết bị chế biến, bảo quản thực phẩm phải bảo đảm vệ sinh, được rửa sạch trước và sau khi sử dụng, không gây ô nhiễm thực phẩm.			
5	Sử dụng chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc an toàn, không gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng con người và không gây ô nhiễm môi trường.			

VI. Tiêu chí về cơ sở vật chất của tiểu thương kinh doanh thực phẩm chín và dịch vụ ăn uống

1	Có dụng cụ, đồ chứa đựng và khu vực trưng bày riêng biệt giữa thực phẩm sống và thực phẩm chín.			
2	Nơi chế biến thực phẩm phải sạch, cách nguồn ô nhiễm (cống rãnh, rác thải, công trình vệ sinh, nơi bày bán gia súc, gia cầm) ít nhất 20m .			
3	Có bao tay trang bị cho người tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.			
4	Có bàn hoặc giá bày bán thực phẩm cao cách mặt đất ít nhất 60cm.			
5	Có tủ kính hoặc thiết bị bảo quản thực phẩm hợp vệ sinh, chống được bụi, mưa, nắng; ngăn được sự xâm nhập của ruồi và các côn trùng, động vật khác.			
6	Bảo đảm có đủ nước và đá sạch.			
7	Có dụng cụ chứa đựng rác thải có nắp đậy và được chuyển đi trong ngày.			

II. Nhận xét và đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét (ghi cụ thể lý do những mục “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện”)

a) Điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất

.....

.....

.....

b) Điều kiện trang thiết bị dụng cụ

.....

.....

.....

c) Điều kiện con người

.....

.....

.....

2. Đánh giá kết quả chung

Tổng số tiêu chí chợ ATTP của chợ đạt được tính đến thời điểm Tổ thẩm định thực hiện việc kiểm tra, thẩm định là:/29 tiêu chí, đạt%.

3. Kiến nghị:

.....
.....
.....
.....

3. Kết luận: (Chợ “Đạt” ATTP khi 100% các tiêu chí được đánh giá đạt; chợ ATTP “Chờ hoàn thiện” khi có tối đa 20% các tiêu chí đánh giá không đạt; chợ không đạt chợ ATTP “Không đạt” khi có dưới 80% tiêu chí đánh giá không đạt).

Kết quả thẩm định cơ sở: Đạt:

Không đạt:

Chờ hoàn thiện:

Công tác thẩm định kết thúc lúc vào hồi ... giờ, ngày ... tháng ... năm 20...

Biên bản thẩm định được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

Đại diện đơn vị quản lý chợ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tổ trưởng thẩm định
(Ký, ghi rõ họ tên)

Các thành viên Tổ thẩm định

Phụ lục VI
MẪU TỜ TRÌNH CỦA ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THẨM ĐỊNH
TRÌNH CHỦ TỊCH UBND TỈNH CÔNG NHẬN CHỢ ATTP
(Kèm theo Quyết định số: 5129/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh)

UBND TỈNH THANH HOÁ
SỞ(1).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

TỜ TRÌNH
Đề nghị công nhận chợ ATTP đối với chợ

Căn cứ Quyết định số .../2016/QĐ-UBND ngày .../12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định về tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận chợ an toàn thực phẩm và trách nhiệm trong quản lý chợ an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá,

Xét đề nghị của (2) tại Tờ trình số ... ngày .../.../20... về việc thẩm tra, xét công nhận chợ ATTP đối với chợ

Theo kết quả thẩm tra, đánh giá các tiêu chí chợ ATTP tại Biên bản thẩm định ngày .../.../20... của Tổ thẩm định,

Trên cơ sở ý kiến đề xuất bằng văn bản về việc công nhận chợ ATTP của các ngành, địa phương:..... (3)..... ;

Sở (1)..... báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ, thẩm định các tiêu chí chợ ATTP và đề xuất công nhận chợ ATTP đối với chợ của ... (2) cụ thể như sau:

I. CÁC THÔNG TIN CHUNG VỀ CHỢ

.....
.....
.....

II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN VIỆC THẨM ĐỊNH HỒ SƠ VÀ TIÊU CHÍ CHỢ ATTP

.....
.....
.....
.....

III. Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN

1. Ý kiến của Sở Công Thương/ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Văn bản góp ý kiến:

.....
.....
b) Nội dung ý kiến tham gia:

.....
.....
c) Đề xuất, kiến nghị:

2. Ý kiến của Sở Y tế

a) Văn bản góp ý kiến:

.....
.....
b) Nội dung ý kiến tham gia:

.....
.....
c) Đề xuất, kiến nghị:

3. Ý kiến của UBND huyện/ thị xã/ thành phố nơi có chợ

a) Văn bản góp ý kiến:

.....
.....
b) Nội dung ý kiến tham gia:

.....
.....
c) Đề xuất, kiến nghị:

IV. BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Về Hồ sơ

.....
.....

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí chợ ATTP

- Số tiêu chí đạt theo Bản tự đánh giá của đơn vị quản lý chợ:

- Số tiêu chí đạt theo thẩm định của đơn vị chủ trì:

(Có Biểu tổng hợp kết quả thẩm định các tiêu chí chợ ATTP của chợ kèm theo)

V. Ý KIẾN ĐỀ XUẤT CỦA ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ THẨM ĐỊNH

.....
.....

Nơi nhận:

-
-
-
- Lưu: VT,

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

- (1) Cơ quan chủ trì thẩm định;*
- (2) Tên đơn vị quản lý chợ (UBND xã, phường, thị trấn hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã);*
- (3) Liệt kê các ngành, địa phương tham gia thẩm định (trừ cơ quan chủ trì).*

**BIỂU TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CÁC TIÊU CHÍ CHỢ ATTP CỦA CHỢ**

(Kèm theo Tờ trình số/TTr-S... ngày .../.../20... của Sở

TT	Nội dung	Kết quả tự đánh giá của đơn vị quản lý chợ	Kết quả thẩm tra của Sở	Ghi chú
I. Tiêu chí về thực phẩm kinh doanh tại chợ				
1	Thực phẩm kinh doanh trong chợ có nguồn gốc rõ ràng; không bán thực phẩm giả, thực phẩm đã quá hạn sử dụng, chất lượng không bảo đảm			
2	Các sản phẩm thịt gia súc, gia cầm phải có sự kiểm soát và chứng nhận ATTP của cơ quan thú y			
3	Các sản phẩm rau, củ, quả phải có Giấy xác nhận xuất xứ, nguồn gốc.			
4	Hàng thực phẩm chế biến được bảo quản trong tủ kính, tủ bảo ôn hoặc che đậy, bao gói hợp vệ sinh; phải có ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi đầy đủ trên bao, gói sản phẩm.			
5	Nước sử dụng chế biến thực phẩm đạt tiêu chuẩn về chất lượng nước sinh hoạt theo QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế. Đối với chợ tại khu vực chưa có nước sinh hoạt thì áp dụng nước giếng khoan qua bể lọc.			
II. Tiêu chí về người trực tiếp kinh doanh thực phẩm				
1	Người trực tiếp kinh doanh thực phẩm không mắc các bệnh truyền nhiễm.			
2	Có giấy khám sức khỏe định kỳ theo quy định.			
3	100% thương nhân kinh doanh thực phẩm được phổ biến quy định của pháp luật về vệ sinh ATTP; có Giấy xác nhận kiến thức về vệ sinh ATTP theo quy định.			
4	100% thương nhân kinh doanh thực phẩm có cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về vệ sinh ATTP.			
III. Tiêu chí về thông tin tiểu thương kinh doanh thực phẩm				
1	Có biển niêm yết công khai tên tiểu thương, địa chỉ, số điện thoại.			
2	Có Giấy chứng nhận hoặc Cam kết cơ sở đủ điều kiện ATTP.			
3	Có bảng niêm yết giá.			
IV. Tiêu chí về cơ sở vật chất, kỹ thuật của chợ				
1	Hệ thống cống rãnh kín, thoát nước tốt, không gây ô nhiễm các vùng xung quanh; dụng cụ chứa đựng rác thải phải có nắp đậy và được thu gom xử lý hàng ngày.			

2	Khu vực chế biến, kinh doanh thực phẩm được chia theo nhóm hàng riêng biệt để ngăn ngừa ô nhiễm chéo giữa thực phẩm chưa qua chế biến và thực phẩm đã qua chế biến.			
3	Có hệ thống cấp nước sinh hoạt, nhà vệ sinh, chậu rửa tay và thường xuyên giữ vệ sinh sạch sẽ.			
4	Có khu giết mổ gia cầm riêng, cách khu bày bán thực phẩm ít nhất là 10m.			
5	Có khu thu gom chất thải trong chợ theo quy định.			
V. Tiêu chí về cơ sở vật chất của tiểu thương kinh doanh thực phẩm tươi sống				
1	Bàn, giá bày bán thực phẩm cao cách mặt đất ít nhất 60 cm.			
2	Mặt bàn bày bán thực phẩm tươi sống (gia súc, gia cầm, thủy sản, hải sản...) được chế tạo bằng chất liệu dễ dàng làm vệ sinh (inox, gạch men,...).			
3	Trang thiết bị, dụng cụ có bề mặt tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được chế tạo bằng vật liệu bảo đảm theo quy định của pháp luật về vệ sinh ATTP.			
4	Đồ chứa đựng, thiết bị chế biến, bảo quản thực phẩm phải bảo đảm vệ sinh, được rửa sạch trước và sau khi sử dụng, không gây ô nhiễm thực phẩm.			
5	Sử dụng chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc an toàn, không gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng con người và không gây ô nhiễm môi trường.			
VI. Tiêu chí về cơ sở vật chất của tiểu thương kinh doanh thực phẩm chín và dịch vụ ăn uống				
1	Có dụng cụ, đồ chứa đựng và khu vực trưng bày riêng biệt giữa thực phẩm sống và thực phẩm chín.			
2	Nơi chế biến thực phẩm phải sạch, cách nguồn ô nhiễm (cống rãnh, rác thải, công trình vệ sinh, nơi bày bán gia súc, gia cầm) ít nhất 20m .			
3	Có bao tay trang bị cho người tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.			
4	Có bàn hoặc giá bày bán thực phẩm cao cách mặt đất ít nhất 60cm.			
5	Có tủ kính hoặc thiết bị bảo quản thực phẩm hợp vệ sinh, chống được bụi, mưa, nắng; ngăn được sự xâm nhập của ruồi và các côn trùng, động vật khác.			
6	Bảo đảm có đủ nước và đá sạch.			
7	Có dụng cụ chứa đựng rác thải có nắp đậy và được chuyên đi trong ngày.			
TỔNG CÁC TIÊU CHÍ ĐẠT		.../29	.../29	